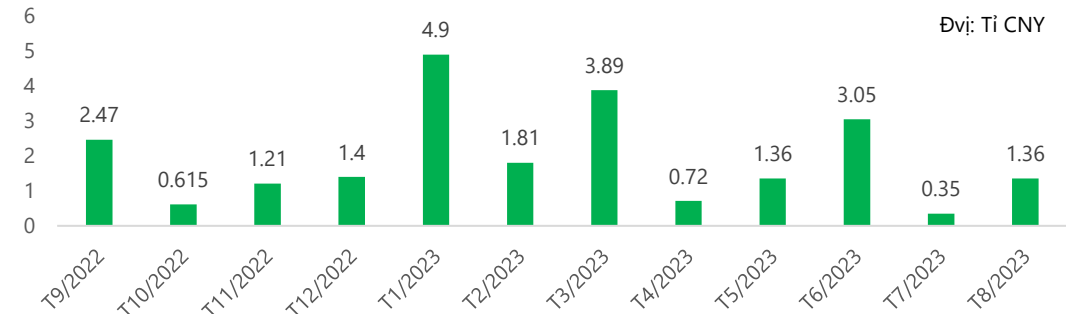


Điểm nhấn



Các khoản vay mới tại Trung Quốc (Nguồn: Statista)

- Khí tự nhiên (+5% DoD):** Giá khí tự nhiên tăng mạnh khi đạt mức 2.743 USD/MMBtu trước bối cảnh sản xuất toàn cầu gặp khó khăn. Với việc mở khí đốt lớn nhất Tây Âu tại Na Uy đang đi vào quá trình bảo trì cộng với các cuộc đình công tiếp tục diễn ra tại các nhà máy LNG tại Úc đã tạo nên sự lo lắng về việc thiếu hụt nguồn cung khí tự nhiên trong ngắn hạn.
- Thép (+0,9% DoD):** Giá thép hồi phục nhờ vào dữ liệu cho vay tốt hơn mong đợi từ Trung Quốc, quốc gia tiêu thụ thép hàng đầu thế giới. Tăng trưởng tín dụng tốt hơn mong đợi ở quốc gia này báo hiệu sự gia tăng trong nhu cầu vay thế chấp cho lĩnh vực nhà ở từ đó gia tăng nhu cầu sử dụng thép
- Đường (+1,6% DoD):** Giá đường tiếp đà tăng lên mức 26.83 USD/Lbs trước lo ngại suy giảm sản lượng tại các quốc gia xuất khẩu lớn như Thái Lan, Ấn Độ. Thời tiết khô hạn tại các quốc gia này gây nên nỗi lo ngại về sự thâm hụt trong sản lượng đường đã dẫn đến việc giá đường có xu hướng gia tăng trong thời gian qua.

Ngành chú ý & đánh giá của Wetrade

Hàng hóa	Trend hàng hóa	Ngành đáng chú ý	Xu hướng giá cổ phiếu của ngành	Cổ phiếu đáng chú ý	Wetrade Ratings
Khí tự nhiên	Suy yếu	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	Suy yếu	GAS	D
				POW	D
				NT2	C
Thép	Hồi phục	Tài nguyên cơ bản	Hồi phục	HPG	B
				NKG	D
				POM	D
Đường	Hồi phục	Thực phẩm và đồ uống	Giảm mạnh	QNS	A
				SLS	B
				SBT	A

Truy cập wetrade.dsc.com.vn để theo dõi hệ thống xếp hạng cổ phiếu

Chỉ số vĩ mô & thị trường chứng khoán & thị trường hàng hóa

CHỈ SỐ VĨ MÔ															
▲	Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M	▲	Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
	Dollar Index	104.59	▲ 0.0%	Hồi phục	▲ 0.9%	▲ 0.0%			Baltic Dirty Index	714.00	▲ 0.1%	Suy yếu	▼ -34.3%	▼ -52.0%	
	S&P 500	4,462	▼ -0.6%	Suy yếu	▲ 2.8%	▲ 15.5%			Baltic Dry Index	1,235	▲ 2.2%	Suy yếu	▲ 17.0%	▼ -13.3%	
	US 10Y	4.28	▼ -0.2%	Hồi phục	▲ 15.1%	▲ 15.8%			BCOM index	106.82	▲ 0.1%	Suy yếu	▲ 6.9%	▲ 2.2%	
	VNIndex	1,245	▲ 1.7%	Hồi phục	▲ 11.6%	▲ 18.2%									

GIÁ HÀNG HÓA

NĂNG LƯỢNG

i

🔍

📄

⋮

NÔNG NGHIỆP

Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Dầu Brent	92.06	▲ 1.6%	Tăng mạnh	▲ 28.1%	▲ 11.2%	
Dầu WTI	88.84	▲ 1.8%	Tăng mạnh	▲ 32.4%	▲ 15.7%	
Khí tự nhiên	2.74	▲ 5.0%	Suy yếu	▲ 21.1%	▲ 12.8%	
Than	159.00	▲ 0.6%	Hồi phục	▲ 18.7%	▼ -14.2%	

Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Bông	87.49	▲ 0.6%	Hồi phục	▲ 4.8%	▲ 10.8%	
Cao su	142.80	▼ -1.0%	Hồi phục	▲ 8.3%	▲ 8.4%	
Đường	26.83	▲ 1.6%	Hồi phục	▲ 5.3%	▲ 26.8%	
Gạo	15.81	▼ -0.1%	Hồi phục	▼ -19.6%	▼ -3.3%	
Heo hơi	57.30	▼ -0.3%	Suy yếu	▼ -1.0%	▲ 16.2%	
Ngô	463.25	▼ -1.7%	Suy yếu	▼ -24.9%	▼ -24.9%	

KIM LOẠI							CÔNG NGHIỆP						
Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M	Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Quặng Sắt	120.50	▲ 0.4%	Hồi phục	▲ 8.1%	▼ -7.7%		Nhôm	2,199	▼ -0.3%	Suy yếu	▼ -1.0%	▼ -4.9%	
Thép	3,733	▲ 0.9%	Hồi phục	▲ 1.1%	▼ -13.6%		Urea	425.00	▼ -0.6%	Hồi phục	▲ 43.1%	▲ 9.0%	
Thép HRC	547.00	▲ 0.6%	Giảm mạnh	▲ 2.4%	▼ -18.4%								
Vàng	1,913	▼ -0.5%	Suy yếu	▼ -2.2%	▲ 2.4%								

Lựa chọn hàng đầu



Biểu đồ giá của CNG (theo ngày)

Cổ phiếu CTCT CNG Việt Nam - Hose

Xu hướng kỹ thuật Cổ phiếu CNG vận động tích lũy trong vòng 2 tháng gần đây dưới áp lực kháng cự đỉnh thời đại (giá 33). Cổ phiếu CNG đang ghi nhận thanh khoản tham gia vượt trội; trong trường hợp CNG vượt pivot dài hạn, cổ phiếu chính thức mở ra xu hướng tăng mới với bộ đệm dòng tiền lớn tham gia.

Tín hiệu ngắn hạn: Đà điều chỉnh trong tuần trước ghi nhận thanh khoản bán không đáng kể. Xu hướng ngắn hạn tích cực được bảo lưu. Điểm mua an toàn khi CNG quay về kiểm chứng đường tín hiệu ngắn hạn ma10 (giá 30.5).

Khuyến nghị

- GIA TĂNG**
- Điểm mua ưu tiên: giá 32.55
 - Điểm quản trị rủi ro: giá 28.5
 - Mục tiêu ngắn hạn: giá 37.5

Chiến lược mua: Mở điểm mua gia tăng tại vùng giá 32.55. Điểm mua đầu tiên quanh vùng giá 30.5 (khuyến nghị tại ngày 07/09)

Thời gian giao dịch kỳ vọng 3-4 tuần

Điểm DSC		
Tăng trưởng	Giá trị	Đà tăng
D	D	C
Hành động		
Điểm mua	32.55	
Mục tiêu	37.5	
Cắt lỗ	28.5	
Reward/Risk	1.25	
Chỉ báo	Đánh giá	
MA	Tích lũy	
RSI	Tăng điểm	
MACD	Tăng điểm	
Mục tiêu		
Hỗ trợ (1)	30.5	
Hỗ trợ (2)	27	
Kháng cự (1)	32.5	
Kháng cự (2)	37	

Ảnh hưởng của hàng hóa tới các ngành

Chú thích: (*) Ảnh hưởng nhẹ (**) Ảnh hưởng trung bình (***) Ảnh hưởng mạnh

Hàng hóa	Tác động tích cực	Tác động tiêu cực
Dầu thô WTI Dầu thô Brent	Dầu khí (***); Điện nước & xăng dầu khí đốt (chế biến và trung chuyển khí)(***); Thực phẩm và đồ uống (Đường mía)(*)	Hàng & Dịch vụ công nghiệp (*); Du lịch và giải trí (Hàng không), Hóa chất (Nhựa đường)(**); Ô tô và phụ tùng (*); Hàng cá nhân & Gia dụng (Dệt may) (*)
Khí tự nhiên	Điện nước & xăng dầu khí đốt (chế biến và trung chuyển khí)(***)	Điện nước & xăng dầu khí đốt (Điện khí) (***); Hóa chất (Phân bón) (**)
Than	Than và nhiên liệu tiêu hao (***)	Điện nước & xăng dầu khí đốt (Điện than) (***); Hóa chất (Phân bón) (**); Tài nguyên cơ bản (**)
Vàng	Hàng cá nhân & Gia dụng (**)	-
Thép Thép HRC	Tài nguyên cơ bản (***)	Xây dựng và vật liệu (**)
Quặng sắt	-	Tài nguyên cơ bản (Thép) (***)
Cao su	Hóa chất (***)	Ô tô và phụ tùng (***)
Gạo	Thực phẩm và đồ uống (lương thực) (**)	Thực phẩm và đồ uống (chăn nuôi) (**)
Đường	Thực phẩm và đồ uống (Đường mía) (***)	-
Bông	Hàng cá nhân & Gia dụng (ngành sợi) (***)	Hàng cá nhân & Gia dụng (Dệt may) (**)
Lúa mì	-	Thực phẩm và đồ uống (Chăn nuôi và Bia) (***)
Heo hơi	Thực phẩm và đồ uống (chăn nuôi) (***)	-
Cá tra	Thực phẩm và đồ uống (thủy sản) (***)	-
Tôm	Thực phẩm và đồ uống (thủy sản) (***)	-
Urea	Hóa chất (phân bón) (***)	Thực phẩm và đồ uống (lương thực) (*)
Nhôm	Hóa chất (phân bón) (**)	Xây dựng và vật liệu (*)
Phot pho vàng	Hóa chất (**)	Hóa chất (phân bón) (**)

Tích cực: Giá hàng hóa tăng sẽ mang lại tác động có lợi cho ngành

Tiêu cực: Giá hàng hóa tăng sẽ mang lại tác động bất lợi cho ngành